



Khoa Tài Chính Doanh Nghiệp
Bộ môn Tài Chính Quốc Tế

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Bài 1: Chu chuyển vốn quốc tế

International Finance - 2006

CÂN CÂN THANH TOÁN

Cân cân thanh toán đo lường tất cả các giao dịch giữa cư dân trong nước và cư dân nước ngoài qua một thời kỳ quy định.



CÂN CÂN THANH TOÁN

- Việc ghi nhận các giao dịch được thực hiện qua **bút toán kép** : mỗi giao dịch được ghi vào sổ hai lần trên tư cách là **một khoản có** và **một khoản nợ**.
- Như vậy, trên tổng thể tổng các khoản có và tổng các khoản nợ sẽ bằng nhau đối với một cán cân thanh toán của một quốc gia; tuy nhiên đối với một phần nào của báo cáo cán cân thanh toán, có thể có vị thế thâm hụt hay thặng dư.



- ❖ Tài khoản vãng lai
- ❖ Tài khoản vốn

TÀI KHOẢN VĂNG LAI

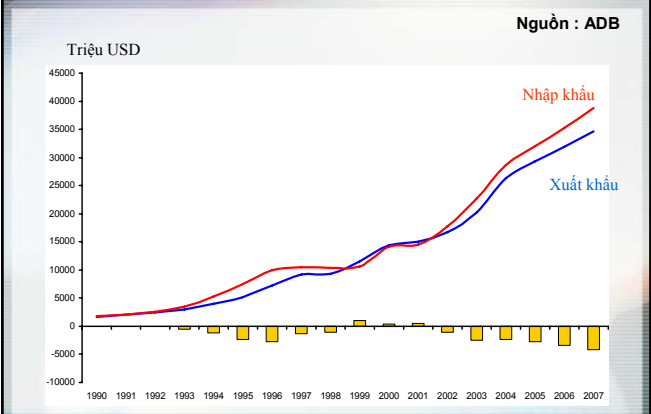
Tài khoản văng lai là thước đo mật độ quốc tế về hàng hoá và dịch vụ của một quốc gia.

Thành phần chủ yếu của tài khoản văng lai là :

- Cán cân mật độ
- Cán cân dịch vụ
- Chuyển giao đơn phương

Xu hướng cán cân mật độ Việt Nam

Nguồn : ADB



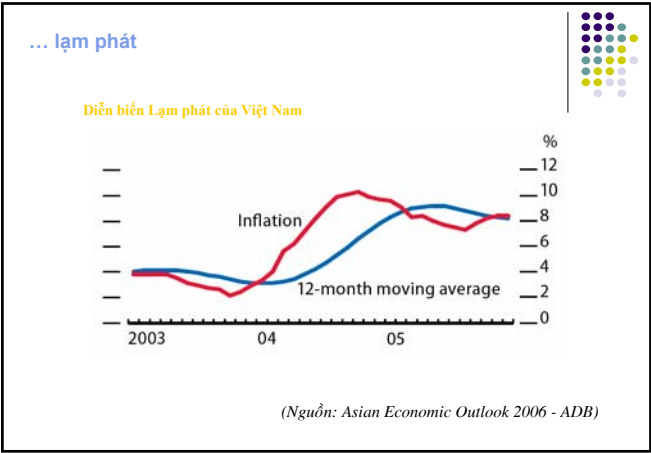
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN
CÁN CÂN TÀI KHOẢN VĂNG LAI

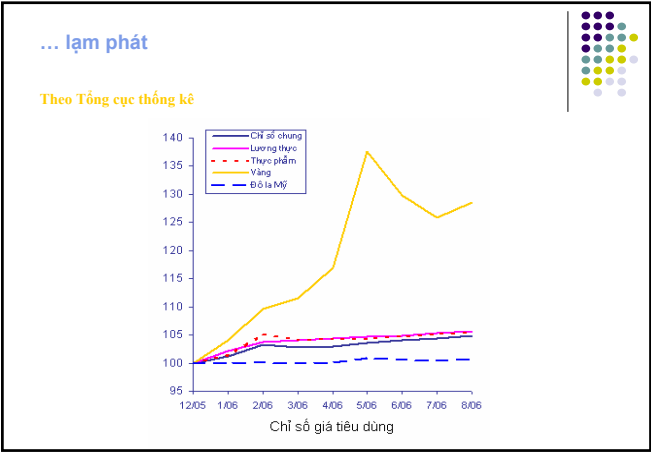
1. Lạm phát
2. Thu nhập quốc dân
3. Tỷ giá hối đoái
4. Các biện pháp hạn chế của chính phủ

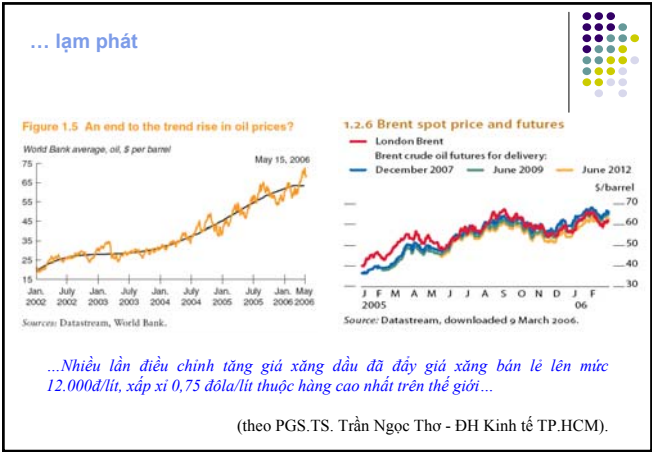


Ảnh hưởng của lạm phát. Nếu một quốc gia có tỷ lệ lạm phát tăng so với các quốc gia khác có quan hệ mậu dịch, thì tài khoản vãng lai của quốc gia này sẽ giảm nếu các yếu tố khác bằng nhau.

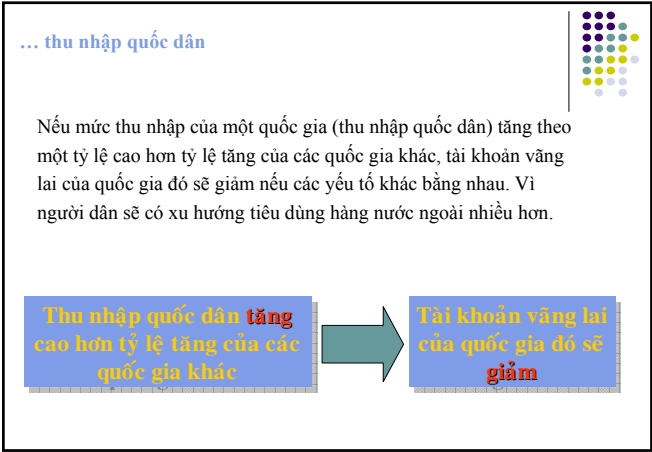
Bởi vì người tiêu dùng và các doanh nghiệp trong nước hầu như sẽ mua hàng nhiều hơn từ nước ngoài (do lạm phát trong nước cao), trong khi xuất khẩu sang các nước khác sẽ sụt giảm.











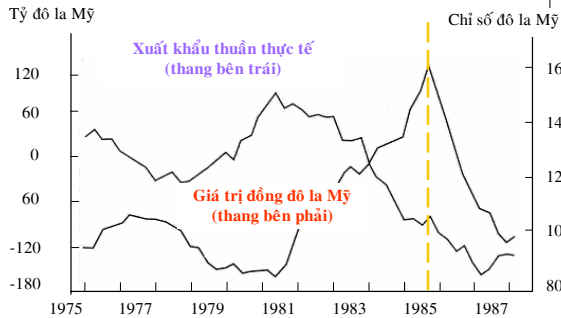
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái.

Nếu đồng tiền của một nước bắt đầu tăng giá so với đồng tiền của các nước khác, tài khoản vãng lai của nước đó sẽ giảm nếu các yếu tố khác bằng nhau.

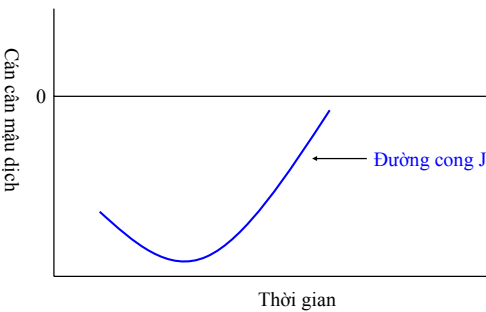
Bởi vì hàng hóa xuất khẩu từ nước này sẽ trở nên mắc hơn đối với các nước nhập khẩu nếu đồng tiền của họ mạnh. Kết quả là nhu cầu các hàng hóa đó sẽ giảm.



Mối liên hệ giữa giá trị đồng đô la và xuất khẩu thực tế của Mỹ



Phản ứng của cán cân mậu dịch đối với một đồng tiền yếu

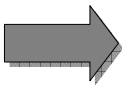


Các biện pháp hạn chế mậu dịch của chính phủ



Nếu Chính phủ một quốc gia áp dụng các hàng rào mậu dịch đối với hàng nhập khẩu, giá của hàng nước ngoài đối với người tiêu dùng trong nước sẽ tăng trên thực tế. Kết quả là nhập khẩu sẽ giảm và do đó làm tăng tài khoản vãng lai.

Chính phủ gia tăng các biện pháp hạn chế mậu dịch



Tài khoản vãng lai của quốc gia đó sẽ tăng

Các biện pháp hạn chế mậu dịch của chính phủ



Hàng rào thuế quan

- ✓ Thuế quan được áp dụng nhằm *tăng nguồn thu ngân sách, ngăn chặn hàng nhập khẩu* và *bảo vệ hàng trong nước, trả đũa* một quốc gia khác, *bảo vệ một ngành sản xuất* quan trọng hay còn non trẻ của nước mình.
- ✓ Thông qua các vòng đàm phán, WTO luôn hướng mục tiêu cắt giảm thuế quan. Các nước thành viên không được phép tăng thuế lên trên mức trần đã cam kết trong biểu.

Các biện pháp hạn chế mậu dịch của chính phủ



Hàng rào thuế quan và lộ trình WTO của VN

- ✓ Có 10.687 dòng thuế phải qua đàm phán, đến nay mức thuế suất chung đã giảm từ 17,4% xuống còn 13,6%, trong đó hàng công nghiệp còn 21%, hàng nông nghiệp 12,6%...
- ✓ VN đang ở cao điểm của lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu, với *khoảng 30% mức thuế nhập khẩu hiện hàng phải cắt giảm*, với khoảng 117 nhóm hàng.
- ✓ Tính toán của ngành tài chính cho thấy giảm thu ngân sách từ thuế nhập khẩu sẽ vào khoảng 308,9 triệu đô la Mỹ trong khoảng năm năm sau khi gia nhập WTO. Con số này tương đương 4.800 tỉ đồng, tức *VN sẽ bị giảm thu khoảng 1.000 tỉ đồng mỗi năm*.

Các biện pháp hạn chế mậu dịch của chính phủ



Các hàng rào phi thuế quan

- ✓ Hạn chế định lượng (quota)
- ✓ Cấp phép nhập khẩu
- ✓ Định giá hải quan để tính thuế
- ✓ Trợ cấp
- ✓ Chống bán phá giá
- ✓ Các quy định về kỹ thuật, vệ sinh, nhãn mác
- ✓ Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Các biện pháp hạn chế mậu dịch của chính phủ



Các hàng rào phi thuế quan và lộ trình WTO của VN

- ✓ VN phải thực hiện nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa mọi thành phần kinh tế.
- ✓ Bỏ toàn bộ trợ cấp xuất khẩu nông sản.
- ✓ Thực hiện nguyên tắc chính phủ sẽ không được can thiệp vào hoạt động của doanh nghiệp (DN) nhà nước dưới bất kỳ hình thức nào và các DN này buộc phải hoạt động trên các tiêu chí về thương mại thông thường.
- ✓ Các DN nước ngoài được quyền kinh doanh xuất nhập khẩu như các DN VN.
- ✓ Cam kết về minh bạch hóa chính sách, Chính phủ phải thành lập một website công bố toàn bộ các chính sách về thương mại, sở hữu trí tuệ, đầu tư...

Các biện pháp hạn chế mậu dịch của chính phủ



Các biện pháp hạn chế mậu dịch của Chính phủ sẽ phải trả giá. Chính phủ các nước đối tác thương mại sẽ trả đũa, hậu quả là dẫn đến các cuộc “chiến tranh mậu dịch” và kết quả là thương mại của hai nước đều sụt giảm.

Chính phủ các nước hãy thực hiện tự do hóa thương mại, bãi bỏ các hàng rào mậu dịch, hàng hóa sẽ được di chuyển tự do giữa các quốc gia, tăng trưởng mậu dịch sẽ mang đến sự giàu có cho các quốc gia....



Các chuyên đề thảo luận cho phần này

- 1. TQ có nên phá giá CNY vào thời điểm này hay không? Nếu có thì biên độ là bao nhiêu? Nếu điều đó sẽ ra thì tác động đến kinh tế VN như thế nào?
- 2. Bài học “đồng nội tệ yếu” có lợi cho xuất khẩu của TQ liệu có đem áp dụng cho VN được hay không?
- 3. Việt Nam “hậu WTO” – những ngành nào sẽ chịu thiệt hại nặng nhất, ngành nào được hưởng lợi nhiều nhất?
- 4. Việt Nam “hậu WTO” – xu hướng cán cân tài khoản vãng lai?

TÀI KHOẢN VỐN

- ➡ Tài khoản vốn phản ánh các thay đổi trong tài sản dài hạn và ngắn hạn mà quốc gia sở hữu.
- ➡ Đầu tư nước ngoài dài hạn bao gồm tất cả đầu tư vốn giữa các quốc gia, kể cả đầu tư nước ngoài trực tiếp và mua chứng khoán với kỳ hạn trên một năm.
- ➡ Đầu tư nước ngoài ngắn hạn gồm các lưu lượng vốn đầu tư vào chứng khoán có kỳ hạn dưới một năm.

TÀI KHOẢN VỐN

Năm 2005 đánh dấu một bước ngoặt mới trong tài chính phát triển:

- ✓ Dòng vốn tư nhân lập một kỷ lục mới
- ✓ Các dòng vốn từ phía Nam đến phía Nam đóng một vai trò quan trọng trong tài chính phát triển
- ✓ Các nhà tài trợ đã nâng cao hiệu quả của các chương trình viện trợ cho các nước nghèo
- ✓ Rủi ro và tính dễ bị tổn thương vẫn còn tồn tại

Tài khoản vốn

Các dòng vốn chảy vào Việt Nam:

- ✓ FDI năm 2005 dự kiến lên đến 5,8 tỉ đô la, tăng 38% đạt mức cao nhất kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á.
- ✓ 7 tháng đầu năm 2006 có 400 dự án được cấp phép với tổng trị giá 2,8 tỷ USD. TP. HCM dẫn đầu cả nước
- ✓ Có nhiều dự án quy mô lớn của các tập đoàn uy tín, biểu hiện rõ nét xu hướng chọn Việt Nam làm căn cứ sản xuất để tiêu thụ toàn cầu (Intel đầu tư 605 triệu USD để xây dựng nhà máy sản xuất chip).
- ✓ Dòng FDI vẫn chưa bằng mức 9,7 tỉ đã từng đạt được vào năm 1996, hiện tượng một số dự án gây ô nhiễm môi trường có xu hướng dịch chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam.

Tài khoản vốn

Các dòng vốn chảy vào Việt Nam:

Dòng vốn đầu tư gián tiếp và làn sóng thứ ba:

- ✓ Dòng FII hiện nay còn khá hạn chế, khoảng 1,5 tỷ USD.
- ✓ Dự báo sẽ có một lượng lớn FII đổ ạt chảy vào VN thời kỳ “hậu WTO” thông qua nhiều kênh khác nhau, đặc biệt là các quỹ đầu tư nước ngoài, tạo thành một làn sóng đầu tư thế hệ thứ 3.
- ✓ Làn sóng đầu tư thứ nhất là trước năm 1997 và thứ hai là năm 2002.
- ✓ Các chuyên gia dự báo năm 2006 sẽ thu hút được 500 triệu USD FII (bằng khoảng 1/3 tổng vốn thu hút được từ trước đến nay)

Tài khoản vốn

Các dòng vốn chảy vào Việt Nam:

ODA (Official Development Assistance)

Năm 1980, các nước công nghiệp phát triển đã cam kết dành 0,7% GDP cho mục đích cung cấp ODA. Tuy nhiên, chỉ rất ít nước thực hiện đúng chỉ tiêu này

Nguồn ODA được phân phối tới 130 nước đang phát triển. Khoảng 40% được dành cho các nước Châu Phi, 22% cho Châu Á và cũng từng ấy cho Mỹ Lattinh, 6,6% cho châu Âu và 6% cho Tây Á.

Ở nhiều nước, số tiền khổng lồ bị sử dụng sai mục đích. Ngược lại, cho đến nay, có nhiều nước đã thành công trong việc nhận ODA để phát triển như Nam Phi, Chi Lê, Ấn Độ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan...

Tài khoản vốn

Các dòng vốn chảy vào Việt Nam:

ODA...sét đánh giữa trời xanh (trang Quốc tế, Bộ Ngoại Giao)

Qua 13 hội nghị CG, ODA được cam kết đã lên đến 32,387 tỷ USD, nếu tính cả số hỗ trợ cải cách kinh tế từ năm 1998 là 500 triệu, năm 1999 là 700 triệu thì tổng số tài trợ là 33,587 tỷ USD.

5 năm tới sẽ là thời kỳ hoàng kim tiếp nhận nguồn hỗ trợ này, có thể đạt từ 16-18,2 tỷ USD, chưa kể tổng vốn ODA đã ký kết chưa giải ngân ước xấp xỉ 8 tỷ USD.

Cả niềm tin và hi vọng phút chốc bị tổn thương vì vụ PMU18 vừa rồi. Chúng ta hiện còn khoảng gần 1000 PMU.

Tổng nợ nước ngoài hiện nay của VN khoảng trên 20 tỷ USD, trong đó một nửa sẽ đáo hạn năm 2010. Tốc độ giải ngân ODA hiện nay khoảng 2 tỷ USD/năm (Theo Danh Đức PV Tuổi Trẻ).

Các yếu tố tác động đến tài khoản vốn

1. Các biện pháp kiểm soát vốn của chính phủ
2. Dân số
3. Tỷ giá hối đoái

Các yếu tố tác động đến tài khoản vốn

Các biện pháp kiểm soát vốn của chính phủ

... Sự tăng vọt phi thường của các luồng tài chính toàn cầu là đặc trưng nổi bật nhất của tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn cuối của thế kỷ XX. Sự gia tăng luồng tài chính đã đi liền với gia tăng tính bất ổn của nền kinh tế. Kết quả là dẫn đến hàng loạt các cuộc khủng hoảng tài chính xảy ra ở châu Á, Nga, châu Mỹ la tinh. Do đó nổi lên yêu cầu là chính phủ các nước cần thiết phải kiểm soát các dòng vốn quốc tế vào và ra khỏi quốc gia mình...

(TS.Nguyễn Thị Ngọc Trang, “Kiểm soát dòng vốn quốc tế trong lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, 2006)



Các biện pháp kiểm soát vốn của chính phủ

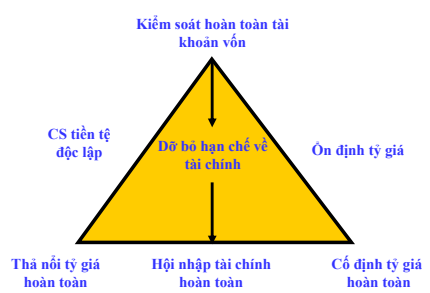
Tranh luận về các mục tiêu kiểm soát vốn:

1. Thông qua hạn chế cán cân tài khoản vốn để cải thiện phúc lợi kinh tế
2. Điều hòa những mục tiêu chính sách
3. Bảo vệ sự ổn định về tài chính và tiền tệ



Các biện pháp kiểm soát vốn của chính phủ

Mục tiêu kiểm soát vốn và lý thuyết “Bộ 3 bất khả thi”





Các biện pháp kiểm soát vốn của chính phủ

Các phương thức kiểm soát vốn:

➡ **Kiểm soát vốn trực tiếp** là việc hạn chế những giao dịch vốn, những khoản thanh toán liên quan đến giao dịch vốn và việc chuyển giao ngân quỹ bằng những ngăn cấm triệt để, những hạn chế mang tính chất số lượng. Thông thường, loại kiểm soát này áp đặt những nghĩa vụ hành chính lên hệ thống ngân hàng để kiểm tra dòng vốn .



Các biện pháp kiểm soát vốn của chính phủ

Các phương thức kiểm soát vốn:

➔ **Kiểm soát vốn gián tiếp.** (hay kiểm soát vốn dựa trên cơ sở thị trường) là việc hạn chế những biến động của dòng vốn và những giao dịch khác làm cho chúng phải tốn kém nhiều chi phí hơn mới thực hiện được.



Các biện pháp kiểm soát vốn của chính phủ

Hiệu quả và các giá phải trả

➔ Hiệu quả của kiểm soát vốn được thể hiện trên tác động của chúng lên dòng vốn và lên những mục tiêu chính sách

➔ Các giá phải trả bao gồm:

- Hạn chế những giao dịch trên tài khoản vãng lai và tài khoản vốn
- Đòi hỏi chi phí hành chính cao
- Làm chậm tiến trình hội nhập của một quốc gia
- Làm tăng nhận thức xấu về thị trường



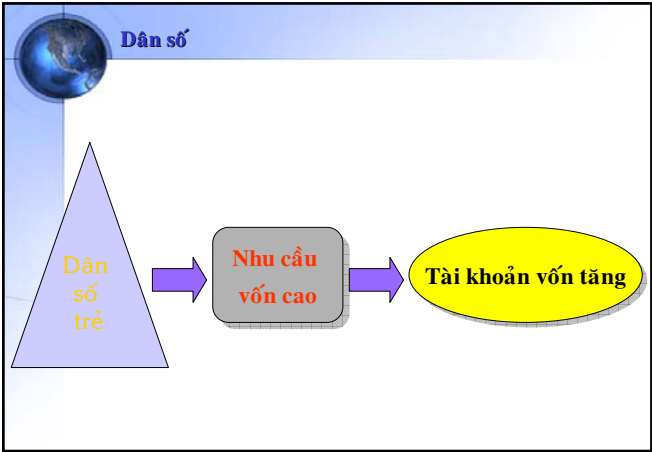
Các biện pháp kiểm soát vốn của chính phủ

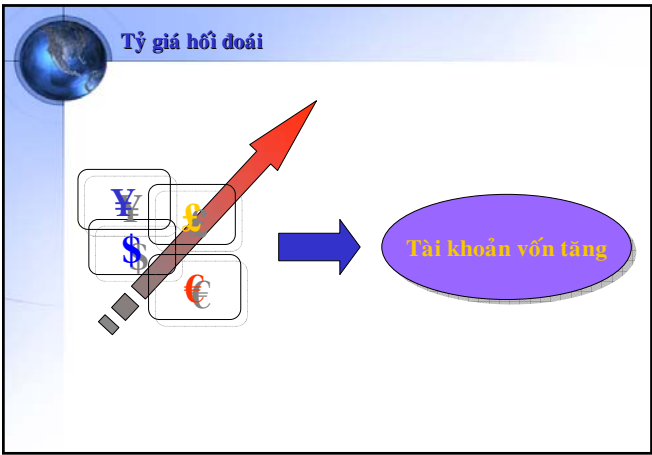
Chính sách đối với các dòng vốn vào:

- Can thiệp vô hiệu hóa
- Nâng tỷ giá
- Các chính sách tài chính tiền tệ

Chính sách đối với các dòng vốn ra:

- Nhằm mục đích kiểm chế đầu cơ tiền tệ và ổn định thị trường ngoại hối
- Kiểm soát dòng vốn ra trong suốt thời kỳ khủng hoảng tài chính chỉ tạm mang tính chất đối phó của chính phủ





Các tổ chức giám sát chu chuyển vốn quốc tế

- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)
- Ngân hàng thế giới (WB)
- Tổ chức thương mại thế giới (WTO)
- Công ty tài chính quốc tế (IFC)
- Hiệp hội Phát triển quốc tế (IDA)
- Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS)
- Các Cơ quan phát triển khu vực
- Khu vực mậu dịch tự do ASEAN

Các chuyên đề thảo luận cho phần này

- 1. Các giải pháp để thu hút dòng vốn gián tiếp.
- 2. Chính sách kiểm soát vốn “hậu WTO”, khi các dòng FDI chảy ồ ạt vào VN như các chuyên gia dự báo.
- 3. Quản trị rủi ro của tự do hóa tài chính.
- 4. “hậu WTO” áp lực cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ tài chính – ngân hàng.
